

Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ

Quế Sơn, ngày 09 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Mai Loan.

Thư ký phiên họp: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* anh Nguyễn Phú Ph, sinh năm 1980. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949. *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: thôn H, xã P, huyện S, tỉnh N.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943. *Vắng mặt*

+ Bà Phạm Thị A, sinh năm 1968. *Có mặt*

Bà Nguyễn Thị T uỷ quyền cho bà Phạm Thị A tham gia tố tụng (theo Giấy uỷ quyền ngày 13/02/2023).

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh N.

+ Ông Phạm Đình N, sinh năm 1971. *Vắng mặt*

Địa chỉ: đường L, phường B, quận T, Thành phố H.

+ Bà Phạm Thị C, sinh năm 1975. *Vắng mặt*

Địa chỉ: khu phố 3, phường Đ, Quận 12, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 06/02/2023, bản tự khai, quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu - anh Nguyễn Phú Ph trình bày: vào năm 1979, mẹ của anh là bà Nguyễn Thị B có quan hệ tình cảm với ông Phạm Đình Ch, bà B mang thai. Ngày 02/02/1980, ông Ch chết. Ngày 19/5/1980, bà B sinh ra anh và đặt tên là Nguyễn Phú Ph, nhưng do khai sinh theo họ mẹ nên trong giấy khai sinh của anh không có họ tên cha. Khi anh lớn lên, bà B cho biết cha của anh là ông Phạm Đình Ch. Năm 2003, gia đình, họ tộc của ông Phạm Đình Ch đã nhận anh là con của ông Phạm Đình Ch. Nay anh yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Đình Ch, sinh năm 1945, nơi cư trú cuối cùng trước khi chết: thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh N là cha ruột của anh, để anh xác định lại cội nguồn gia tộc và có cơ sở thay đổi hộ tịch cá nhân của mình.

Tại bản trình bày ý kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị B trình bày: vào năm 1979 (không nhớ thời điểm cụ thể), bà có quan hệ tình cảm với ông Phạm Đình Ch, (lúc đó ông Ch đã có gia đình), bà B mang thai. Ngày 02/02/1980, ông Ch chết. Ngày 19/5/1980, bà B sinh con và đặt tên là Nguyễn Phú Ph. Vào thời điểm sinh con, do sợ ảnh hưởng đến danh dự của gia đình nên bà khai sinh cho anh Ph theo họ mẹ, trên giấy khai sinh không có họ tên cha. Nay anh Ph có nguyện vọng muốn nhận ông Ch là cha, xác định cội nguồn gia tộc và để có cơ sở thay đổi hộ tịch cá nhân, bà xác nhận ông Phạm Đình Ch là cha ruột của anh Ph và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo yêu cầu của anh.

Tại bản trình bày ý kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, chị Phạm Thị A, anh Phạm Đình N và chị Phạm Thị C, đều trình bày: khoảng năm 1980, chồng của bà T, cha của anh N, chị A và chị C là ông Phạm Đình Ch có quan hệ tình cảm với bà Nguyễn Thị B và có với nhau một người con là Nguyễn Phú Ph, sinh năm 1980. Ngày 02/02/1980, ông Phạm Đình Ch chết. Năm 2003, gia đình đã nhận anh Ph là con của ông Ch. Nay anh Ph có nguyện vọng xác định ông Phạm Đình Ch là cha ruột của mình; bà T, anh N, chị A và chị C đều thống nhất và đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của anh Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý việc dân sự cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả

thẩm tra tại phiên họp, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, căn cứ Điều 29, Điều 35, Điều 361, Điều 369 và Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 90, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Phú Ph về việc xác định cha cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị B, bà Phạm Thị C, ông Phạm Đình N có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy, họ đã có lời khai trong hồ sơ và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt họ tại phiên họp.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Phú Ph, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn H, xã P, huyện S, tỉnh N yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Đình Ch, sinh năm 1945, nơi cư trú cuối cùng trước khi chết: thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh N là cha ruột của anh. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Yêu cầu xác định cha cho con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Phú Ph hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha cho con theo quy định tại Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Phú Ph thì thấy: anh Ph yêu cầu xác định ông Ch là cha đẻ của anh. Căn cứ vào lời trình bày của mẹ ruột anh Ph là bà Nguyễn Thị B, vợ của ông Phạm Đình Ch là bà Nguyễn Thị T, các con của ông Ch là chị Phạm Thị A, anh Phạm Đình N và chị Phạm Thị C đều thống nhất anh Ph là con đẻ của ông Ch và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo yêu cầu của anh Ph. Bên cạnh đó, tại đơn xác nhận của trưởng tộc ông Phạm Thanh R lập ngày 06/02/2023 cũng xác nhận: “*ông Phạm Đình Ch là thành viên trong tộc Phạm, có con riêng là Nguyễn Phú Ph, sinh năm 1980...Hiện nay, cháu Ph đã được tộc chúng tôi công nhận là con cháu trong tộc*”.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 88 và 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh

Nguyễn Phú Ph.

[4]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Phú Ph phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 370 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88, 90, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Phú Ph về việc "*Yêu cầu xác định cha cho con*". Công nhận: ông Phạm Đình Ch, sinh năm 1945, nơi cư trú cuối cùng trước khi chết: thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh N là cha ruột của anh Nguyễn Phú Ph, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn H, xã P, huyện S, tỉnh N.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Phú Ph phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh Ph đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004926 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Phú, huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Mai Loan